

Số: 1843 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà Nội

Trà lời công văn số 2883/CT-HTr ngày 11/02/2010 của Cục thuế thành phố Hà Nội về chính sách thuế TNDN đối với thu nhập từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Khoản 4 Điều 2 Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 hướng dẫn về nghiên cứu khoa học:

“Nghiên cứu khoa học là hoạt động phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo các giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu khoa học bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng”.

Khoản 5 Điều 2 Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 hướng dẫn về phát triển công nghệ:

“Phát triển công nghệ là hoạt động nhằm tạo ra và hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới. Phát triển công nghệ bao gồm triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm”.

Khoản 8 Điều 2 Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 hướng dẫn về dịch vụ khoa học và công nghệ:

“Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn”.

Khoản 2 Điều 23 Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 hướng dẫn về hợp đồng khoa học và công nghệ:

“Các loại hợp đồng khoa học và công nghệ bao gồm:

- a) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- b) Hợp đồng chuyển giao công nghệ;
- c) Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ”.

Điểm 3 mục VI phần C Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu nhập được miễn thuế:

“Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;... Thời gian miễn thuế tối đa không quá một (01) năm, kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;...”.

Căn cứ vào các quy định trên, trường hợp doanh nghiệp có thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thì khoản thu nhập này được tính là thu nhập được miễn thuế, thời gian miễn thuế tối đa không quá một (01) năm kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Trường hợp doanh nghiệp có thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ khoa học công nghệ không thuộc hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, do đó khoản thu nhập từ thực hiện dịch vụ khoa học công nghệ không được tính là thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Điểm 3 mục VI phần C Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

Công văn số 2883/CT-HTr ngày 11/02/2010 của Cục thuế Hà Nội hỏi về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với các hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (theo Cục thuế Hà Nội đây là vướng mắc khi trả lời Công văn số 36/CV-TTCNXLMT ngày 15/01/2010 của Trung tâm công nghệ xử lý môi trường). Tuy nhiên, theo tài liệu Cục thuế Hà Nội cung cấp thì tại Công văn số 36/CV-TTCNXLMT ngày 15/01/2010 của Trung tâm công nghệ xử lý môi trường hỏi về chính sách thuế TNDN đối với thu nhập từ thực hiện một số dịch vụ khoa học và công nghệ.

Đề nghị Cục thuế kiểm tra, xác định chính xác điều kiện thực tế của Trung tâm công nghệ xử lý môi trường và căn cứ vào các quy định nêu trên để hướng dẫn cho Trung tâm công nghệ xử lý môi trường thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế Hà Nội biết./1

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**PHẠM ĐUY KHƯƠNG**

09598952